TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 61/2018/HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

Các hội thẩm nhân dân**:** Ông **Đinh Duy Quyết và** ông **Đinh Công Hiến**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Phạm Công Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2019/HSST ngày 06/09/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1976; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại xóm T, thôn Đ, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức K và bà Vũ Thị K; có vợ Đinh Thị N và có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2002; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 74/2017/HSST ngày 07/11/2017, Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt 6.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; đã chấp hành xong bản án ngày 17/07/2019.

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Vũ Văn S,** sinh năm 1986; trú tại thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Ông **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1965; trú tại xóm 3, N, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Đinh Văn G,** sinh năm 1974; trú tại xóm 4, N, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Ông **Đinh Xuân S1** (tên gọi khác Đinh Xuân X)**,** sinh năm 1974; trú tại xóm 4, N, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Chị **Đinh Thị N,** sinh năm 1977; trú tại xóm T, thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Chị **Quách Thị T1,** sinh năm 1972; trú tại xóm 3, N, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đức H, Vũ Văn S sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã G, huyện V; Nguyễn Văn T sinh năm 1965, Đinh Xuân S1 sinh năm 1947 và Đinh Văn G sinh năm 1974 (đều trú tại thôn N, xã G, huyện V) là những người quen biết nhau từ trước. Khoảng 12 giờ ngày 16/7/2019, S điện thoại rủ H đi đánh bạc, H đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35G1-**** chở S đến nhà Đinh Xuân S1 ở thôn N, xã G, huyện V đánh bạc; trên đường đi H điện thoại cho Nguyễn Văn T rủ đến nhà S1 đánh bạc, T đồng ý. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến nhà S1, S rủ H đánh bạc bằng hình thức *"đánh chắn"* được thua bằng tiền, H đồng ý. Sau đó, S1 lấy 01 bộ bài chắn 100 quân và trải chiếu xuống nền phòng khách của gia đình, còn S lấy trên bàn uống nước 01 đĩa sứ cùng với H ngồi xuống chiếu đánh bạc bằng hình thức *"đánh chắn"* được thua bằng tiền với mức thấp nhất là 10.000 đồng/ván, mức cao nhất là 35.000 đồng/ván. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F2-**** đến nhà S1 đánh bạc nhưng do không đủ người chơi nên T ngồi xem S và H đánh bạc. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đinh Văn G sinh năm 1974, trú tại thôn N, xã G, huyện V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35G1-**** đến nhà S1 chơi, thấy S và H đang đánh bạc nên G đưa cho S1 10.000 đồng để đi mua bộ bài mới, S1 cầm tiền đi mua 01 bộ bài chắn về đưa cho G. Sau đó, G và T vào tham gia đánh bạc cùng với S và H bằng hình thức "đánh chắn", được thua bằng tiền với mức thấp nhất là 10.000 đồng/ván, mức cao nhất là 35.000 đồng/ván. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, do có việc riêng nên G đã để lại số tiền 260.000 đồng để cho S1 vào chơi hộ, một lúc sau G quay lại và đánh bạc thay S1. Khoảng 16 giờ cùng ngày, trong khi S, H, T, G đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với công an xã G phát hiện, bắt giữ. Thu tại chiếu bạc số tiền 890.000 đồng, 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa. Ngoài ra, còn thu giữ trong người của H số tiền 700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, xe mô tô biển kiểm soát 35G1-*****; thu giữ trong người Vũ Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; thu giữ trong người G số tiền 510.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu I-phone 6, xe mô tô biển kiểm soát 35G1-****; thu giữ trong người T số tiền 820.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, xe mô tô biển kiểm soát 35F2-*****.

Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc ngày 16/7/2019 là 1.600.000 đồng (gồm 890.000 đồng tại chiếu bạc, 200.000 đồng thu giữ của H, 510.000 đồng thu giữ của G).

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS-GV ngày 05/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Nguyễn Đức H*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội "**Đánh bạc"**, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "**Đánh bạc"**; Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H** bị cáo từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của Nguyễn Đức H để sung quỹ Nhà n□ớc trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo **Nguyễn Đức H** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo trong thời gian cải tạo. Phạt tiền bổ sung đối với **Nguyễn Đức H** người từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 1.600.000 đồng (gồm: *Số tiền 890.000 đồng tại chiếu bạc, 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức H, 510.000 đồng thu giữ của Đinh Văn G)*; và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, thu giữ của Nguyễn Đức H, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 đĩa sứ và 01 chiếu nhựa thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Trả lại bị cáo Nguyễn Đức H số tiền 500.000 đồng là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Đức H là người đã có tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích. Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút ngày 16/7/2019, tại nhà Đinh Xuân S1 ở thôn N, xã G, huyện V, bị cáo H lại sử dụng bộ bài chắn 100 quân đánh bài dưới hình thức "*đánh chắn"*, được thua bằng tiền cùng với Vũ Văn S, Nguyễn Văn T, Đinh Văn G, Đinh Xuân S1 đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị Công an huyện V, tỉnh N bắt quả tang với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 1.600.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công công, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, có gia đình vợ con, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của bị cáo bị chính gia đình bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa ph□ơng nơi bị cáo th□ờng trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng theo biên bản xác minh thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Đức H ngày 24/7/2019, là 1.737.000 đồng/tháng thành tiền là 173.700 đồng/tháng, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung thêm đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập, cải tạo trở thành ng□ời có ích cho xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo đ□ợc tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[8]. Về xử lý tài sản tạm giữ và vật chứng: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 1.600.000 đồng (gồm: *Số tiền 890.000 đồng tại chiếu bạc, 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức H, 510.000 đồng thu giữ của Đinh Văn G).* Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 đĩa sứ và 01 chiếu nhựa thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, thu giữ của Nguyễn Đức H, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà n□ớc.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức H, là số tiền không liên quan đến việc phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo H, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đinh Văn G chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I-phone 6 và xe mô tô biển kiểm soát 35G1-*****; trả lại 820.000 đồng cho Nguyễn Văn T, là tiền và tài sản của các đối tượng không sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 35G1-**** là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị N (vợ của bị cáo H), xe mô tô biển kiểm soát 35F2-**** là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Văn T và chị Quách Thị T1 sinh năm 1972. Việc H và T sử dụng xe đi đánh bạc, chị N và chị T1 không biết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại các xe mô tô trên cho các chủ sở hữu.

Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của S, T; quá trình điều tra xác định đây là các điện thoại các đối tượng sử dụng làm phương tiện liên lạc rủ nhau đánh bạc nên Công an huyện V đã ra quyết định tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với 02 điện thoại này, là phù hợp.

[9]. Trong vụ án này, còn có Đinh Xuân S1, Vũ Văn S, Đinh Văn G, Nguyễn Văn T là các đối tượng đánh bạc với Nguyễn Đức H ngày 16/7/2019 với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.600.000 đồng. Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi đánh bạc nêu trên, các đối tượng này đều chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; nên hành vi nêu trên của các đối tượng chưa đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Công an huyện Gia Viễn ra quyết định xử phạt hành chính *(phạt tiền)* đối với Đinh Xuân S1, Vũ Văn S, Đinh Văn G, Nguyễn Văn T, là phù hợp.

[10]. ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo, ng□ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Nguyễn Đức H*** phạm tội ***"Đánh bạc"***.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H** 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận đ□ợc bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 12 (Mười hai) tháng, mỗi tháng là 173.700 đồng/tháng để sung ngân sách Nhà nước. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo **Nguyễn Đức H** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời giam cải tạo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 1.600.000 đồng (gồm: *Số tiền 890.000 đồng tại chiếu bạc, 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức H, 510.000 đồng thu giữ của Đinh Văn G)*; và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, thu giữ của Nguyễn Đức H, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 đĩa sứ và 01 chiếu nhựa thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Trả lại bị cáo Nguyễn Đức H số tiền 500.000 đồng là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước và trả lại cho bị cáo H gửi tại tài sản tạm giữ của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/9/2019, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. ***Về án phí:***

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn)đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành